

1/1/09

BỘ ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM HÀNG HÓA (A)**NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM**

Những rủi ro

1. Bảo hiểm này bảo hiểm mọi rủi ro đối với tổn thất xảy ra cho đối tượng bảo hiểm trừ khi bị loại trừ bởi những quy định trong các Điều 4, 5, 6 và 7 dưới đây.

Tổn thất chung

2. Bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất chung và chi phí cứu hộ, được tính toán hoặc xác định theo hợp đồng chuyên chở và/hoặc theo luật và tập quán chi phối, đã được gánh chịu nhằm ngăn ngừa hoặc có liên quan tới việc ngăn ngừa tổn thất do bất kỳ nguyên nhân nào trừ những trường hợp bị loại trừ trong các Điều 4, 5, 6 và 7 dưới đây.

“Điều khoản đâm va đôi bên cùng có lỗi”

3. Bảo hiểm này bồi thường cho Người được bảo hiểm, đối với bất kỳ rủi ro nào được bảo hiểm theo đây, phần trách nhiệm phải gánh chịu theo Điều khoản Đâm va đôi bên cùng có lỗi trong hợp đồng chuyên chở. Trường hợp chủ tàu dựa vào điều khoản đã nói trên để khiếu nại thì Người được bảo hiểm đồng ý thông báo cho Người bảo hiểm và Người bảo hiểm sẽ được quyền bảo vệ Người được bảo hiểm chống lại khiếu nại đó và tự chịu mọi phí tổn.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

4. Trong mọi trường hợp bảo hiểm này không bảo hiểm cho:
 - 4.1 tổn thất hoặc chi phí được qui cho hành vi xấu cố ý của Người được bảo hiểm,
 - 4.2 rò chảy thông thường, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng bảo hiểm,
 - 4.3 tổn thất hoặc chi phí gây bởi việc đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng bảo hiểm không đầy đủ hay không thích hợp để chịu đựng được những sự việc thông thường của hành trình được bảo hiểm khi việc đóng gói hay chuẩn bị đó được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hoặc các nhân viên của họ hay trước khi bảo hiểm này có hiệu lực (theo mục đích của Bộ điều khoản này thì “đóng gói” phải được xem như bao gồm cả việc xếp hàng vào container và các “nhân viên” sẽ không bao gồm là những nhà thầu độc lập),
 - 4.4 tổn thất hoặc chi phí gây bởi khuyết tật vốn có (nội tạng) hoặc tính chất sẵn có của đối tượng bảo hiểm,

- 4.5 tổn thất hoặc chi phí gây bởi chậm trễ, ngay cả khi chậm trễ xảy ra do một rủi ro được bảo hiểm (trừ những chi phí có thể được bồi thường theo Điều 2 trên đây),
- 4.6 tổn thất hoặc chi phí gây bởi tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính của chủ tàu, người quản lý tàu, người thuê tàu hoặc người khai thác tàu khi, tại thời điểm xếp dỡ đối tượng bảo hiểm lên tàu, Người được bảo hiểm biết, hay phải biết trong quá trình kinh doanh thông thường, rằng tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính đó có thể ngăn trở việc thực hiện chuyến hành trình một cách bình thường. Loại trừ này không áp dụng khi hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại đòi bồi thường theo đây, là bên đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo một hợp đồng ràng buộc,
- 4.7 tổn thất hoặc chi phí trực tiếp hay gián tiếp gây bởi hoặc phát sinh từ việc sử dụng mọi loại vũ khí hay thiết bị dùng phản ứng nguyên tử, phân hạch và/hoặc tổng hợp hạt nhân hoặc phản ứng tương tự khác hay năng lượng hoặc chất phóng xạ.
5. 5.1 Trong mọi trường hợp bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất hoặc chi phí phát sinh từ:
- 5.1.1 tình trạng không đủ khả năng đi biển hoặc không phù hợp của tàu hay phương tiện thủy nội địa cho việc chuyên chở an toàn đối tượng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm biết riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hoặc không thích hợp đó, vào thời điểm đối tượng bảo hiểm được xếp lên tàu hay phương tiện thủy nội địa,
- 5.1.2 tình trạng không phù hợp của container hoặc phương tiện vận chuyển để đảm bảo an toàn cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm, khi việc xếp hàng vào container hoặc lên phương tiện vận chuyển được thực hiện trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc bởi Người được bảo hiểm hay nhân viên của họ và họ biết riêng về tình trạng không thích hợp đó tại thời điểm xếp hàng.
- 5.2 Loại trừ 5.1.1 ở trên sẽ không áp dụng khi hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại đòi bồi thường theo đây, là bên đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo một hợp đồng ràng buộc.
- 5.3 Người bảo hiểm bãi miễn mọi vi phạm đối với các cam kết ngụ ý về khả năng đi biển của tàu và tình trạng phù hợp của tàu cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm tới nơi nhận hàng.
6. Trong mọi trường hợp bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất hoặc chi phí gây ra bởi:



- 6.1 chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố đó, hoặc mọi hành động thù địch gây bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến,
- 6.2 bắt giữ, chiếm giữ, giam giữ, lưu giữ hay cầm giữ (ngoại trừ cướp biển) và hậu quả của những hành động đó hoặc mọi cố gắng thực hiện các hành động đó,
- 6.3 mìn, thủy lôi, bom vô chủ hoặc các vũ khí chiến tranh khác bị bỏ sót.
- 7. Trong mọi trường hợp bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất hoặc chi phí:
 - 7.1 gây bởi những người đình công, công nhân bị cầm xương, hoặc công nhân gây rối, những kẻ nổi loạn hoặc rối loạn dân sự,
 - 7.2 là hậu quả của đình công, cầm xương, gây rối lao động, nổi loạn hoặc rối loạn dân sự,
 - 7.3 gây bởi bất kỳ hành động khủng bố nào là hành động của bất kỳ người nào đại diện cho hoặc có liên quan đến bất kỳ tổ chức nào thực hiện những hoạt động được chỉ đạo về việc lật đổ hay gây ảnh hưởng, bằng vũ lực hoặc bạo động, đối với bất kỳ chính phủ nào bất kể là được thành lập một cách hợp pháp hay bất hợp pháp,
 - 7.4 gây bởi bất kỳ người nào hành động theo một động cơ chính trị, tư tưởng hay tôn giáo.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều khoản vận chuyển

- 8. 8.1 Chi phối bởi Điều 11 dưới đây, bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực kể từ khi đối tượng bảo hiểm được di chuyển lần đầu tiên trong kho hay nơi chứa hàng (tại địa điểm có tên trong hợp đồng bảo hiểm) để xếp ngay vào hay lên xe vận tải hoặc các phương tiện vận chuyển khác để bắt đầu vận chuyển, tiếp tục có hiệu lực trong suốt quá trình vận chuyển bình thường và kết thúc
 - 8.1.1 khi hoàn tất việc dỡ hàng từ xe vận tải hay phương tiện khác trong hoặc tại kho hàng hay nơi chứa hàng cuối cùng tại nơi nhận hàng có tên trong hợp đồng bảo hiểm, hoặc
 - 8.1.2 khi hoàn tất việc dỡ hàng từ xe vận tải hay phương tiện khác trong hoặc tại bất kỳ kho hay nơi chứa hàng khác, bất kể trước khi đến hoặc tại nơi nhận hàng có tên trong hợp đồng bảo hiểm, mà Người được bảo hiểm hay nhân viên của họ chọn để chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển thông thường hoặc để phân bổ hay phân phối hàng, hoặc
 - 8.1.3 khi Người được bảo hiểm hay nhân viên của họ chọn bất kỳ xe vận tải hoặc phương tiện khác hay bất kỳ container nào để chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển thông thường, hoặc



- 8.1.4 khi hết hạn 60 ngày kể từ sau khi hoàn thành việc dỡ đối tượng bảo hiểm khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, chọn trường hợp nào đến trước.
- 8.2 Nếu sau khi dỡ hàng khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, nhưng trước khi kết thúc bảo hiểm này, đối tượng bảo hiểm phải gửi tới một nơi nhận hàng khác với nơi nhận hàng được bảo hiểm, thì bảo hiểm này, trong khi vẫn bị chi phối bởi việc kết thúc bảo hiểm theo quy định của các Điều từ 8.1.1 đến 8.1.4, sẽ không mở rộng vượt quá thời điểm đối tượng bảo hiểm lần đầu tiên di chuyển để bắt đầu vận chuyển tới nơi nhận hàng khác đó.
- 8.3 Bảo hiểm này giữ nguyên hiệu lực (chi phối bởi các quy định về việc kết thúc bảo hiểm theo các Điều từ 8.1.1 tới 8.1.4 trên đây và các quy định trong Điều 9 dưới đây) trong suốt thời gian bị chậm trễ ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm, chệch hướng, dỡ hàng bắt buộc, vận chuyển bằng tàu khác hoặc chuyển tải và trong khi thay đổi hành trình phát sinh từ việc thực thi quyền tự do dành cho người vận chuyển theo hợp đồng chuyên chở.

Kết thúc hợp đồng vận chuyển

9. Nếu do những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm mà hợp đồng vận chuyển kết thúc tại một cảng hay một nơi khác với nơi nhận hàng có tên trong hợp đồng vận chuyển hoặc việc vận chuyển bị kết thúc theo cách khác trước khi dỡ đối tượng bảo hiểm như được quy định trong Điều 8 trên đây, thì bảo hiểm này cũng sẽ kết thúc *trừ khi có thông báo gửi ngay cho Người bảo hiểm yêu cầu tiếp tục bảo hiểm khi đó bảo hiểm này sẽ giữ nguyên hiệu lực với điều kiện phải trả thêm phụ phí nếu Người bảo hiểm yêu cầu,*
- 9.1 cho tới khi đối tượng bảo hiểm được bán và được giao tại cảng hay địa điểm đó, hoặc, trừ khi có thỏa thuận đặc biệt khác, cho tới khi hết hạn 60 ngày sau khi đối tượng bảo hiểm đến cảng hay địa điểm đó, chọn trường hợp nào đến trước, hoặc
- 9.2 cho tới khi được kết thúc theo các quy định của Điều 8 nói trên, nếu hàng hóa được gửi đi tiếp trong vòng 60 ngày (hoặc bất kỳ gia hạn nào đã được thỏa thuận) tới nơi nhận hàng có tên ghi trong hợp đồng bảo hiểm hay tới bất kỳ nơi nhận hàng nào khác.

Thay đổi hành trình

10. 10.1 Nếu sau khi bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực mà Người được bảo hiểm lại thay đổi nơi nhận hàng, thì thay đổi này phải được thông báo ngay cho Người bảo hiểm để thỏa thuận về phí và điều kiện bảo hiểm. Nếu tổn thất xảy ra trước khi đạt được thỏa thuận thì bảo hiểm vẫn có thể được cung cấp nhưng chỉ khi bảo hiểm đã có sẵn ở mức phí bảo hiểm hợp lý của thị trường thương mại theo các điều kiện bảo hiểm hợp lý của thị trường.



- 10.2 Khi đối tượng bảo hiểm bắt đầu hành trình dự kiến theo bảo hiểm này (theo Điều 8.1), nhưng Người được bảo hiểm hay nhân viên của họ không biết là tàu chạy tới một nơi nhận hàng khác, thì bảo hiểm này vẫn được coi như đã có hiệu lực vào thời điểm bắt đầu của hành trình đó.

KHIẾU NẠI ĐÒI BỒI THƯỜNG

Quyền lợi có thể bảo hiểm

11. 11.1 Để được bồi thường theo bảo hiểm này Người được bảo hiểm phải có một quyền lợi có thể bảo hiểm từ đối tượng bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.
- 11.2 Chi phối bởi Điều 11.1 trên đây, Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường cho tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm của bảo hiểm này, dù cho tổn thất đã xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm được kết lập, trừ khi Người được bảo hiểm đã biết về tổn thất trong khi Người bảo hiểm thì chưa biết.

Chi phí chuyển tiếp

12. Nếu, do hậu quả của một rủi ro thuộc phạm vi của bảo hiểm này mà việc vận chuyển được bảo hiểm phải kết thúc tại một cảng hoặc một nơi khác với nơi nhận hàng mà đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm theo bảo hiểm này, thì Người bảo hiểm sẽ hoàn trả cho Người được bảo hiểm mọi khoản chi phí tăng thêm phải gánh chịu một cách hợp lý và thỏa đáng để dỡ hàng, lưu kho và chuyển tiếp đối tượng bảo hiểm tới nơi nhận hàng được bảo hiểm.

Điều 12 này không áp dụng cho tổn thất chung hoặc chi phí cứu hộ nhưng phải chịu chi phối bởi những loại trừ quy định trong các Điều 4, 5, 6 và 7 nói trên và không bao gồm những chi phí phát sinh từ sai sót, bất cẩn, tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc khả năng tài chính của Người được bảo hiểm hay những nhân viên của họ.

Tổn thất toàn bộ ước tính

13. Bảo hiểm này không bồi thường Tổn thất toàn bộ ước tính trừ khi đối tượng bảo hiểm được từ bỏ một cách hợp lý vì hầu như không tránh khỏi tổn thất toàn bộ thực tế hoặc chi phí cứu vớt, phục hồi và chuyển tiếp đối tượng bảo hiểm tới nơi nhận thuộc phạm vi bảo hiểm sẽ vượt quá giá trị của nó tại nơi nhận hàng.

Giá trị gia tăng

14. 14.1 Nếu Người được bảo hiểm ký kết bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào về giá trị tăng thêm cho đối tượng bảo hiểm của bảo hiểm này thì giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm phải được xem như đã gia tăng tới tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và mọi bảo hiểm giá trị tăng thêm để bảo hiểm cho tổn thất và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.



Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

- 14.2 Trường hợp bảo hiểm này bảo hiểm giá trị tăng thêm thì phải áp dụng điều khoản sau đây:

Giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm phải được xem như ngang bằng tổng số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm chính và tất cả những bảo hiểm giá trị tăng thêm để bảo hiểm cho tổn thất do Người được bảo hiểm đem bảo hiểm cho đối tượng bảo hiểm và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

LỢI ÍCH BẢO HIỂM

15. Bảo hiểm này

15.1 bảo hiểm cho Người được bảo hiểm bao gồm người khiếu nại đòi bồi thường là cá nhân người ký kết hợp đồng bảo hiểm hoặc là đại diện của họ hay là người được chuyển nhượng,

15.2 nhưng không mở rộng để bảo hiểm hay để làm gì khác đối với lợi ích của người chuyên chở hay người quản thủ khác.

GIẢM THIỂU TỔN THẤT

Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm

16. Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm, nhân viên và đại lý của họ đối với tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này là:

16.1 phải áp dụng những biện pháp có thể xem là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất đó, và

16.2 phải bảo đảm mọi quyền khiếu nại đối với người chuyên chở, người quản thủ hoặc những người thứ ba khác được bảo lưu và thực hiện một cách thích đáng và Người bảo hiểm, ngoài tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này, còn phải bồi hoàn cho Người được bảo hiểm mọi chi phí đã phải gánh chịu một cách hợp lý và thích đáng trong khi thực hiện những nghĩa vụ này.

Bãi miễn

17. Các biện pháp do Người được bảo hiểm hoặc Người bảo hiểm thực hiện với mục đích cứu vớt, bảo vệ hoặc phục hồi đối tượng bảo hiểm đều không được xem như từ chối hoặc chấp nhận việc từ bỏ hay những việc khác phương hại đến quyền của các bên.

TRÁNH CHẠM TRỄ

18. Điều kiện của bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương một cách hợp lý trong mọi tình huống thuộc phạm vi kiểm soát của họ.



LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

19. Bảo hiểm này chi phối bởi Bộ luật hàng hải Việt Nam và/hoặc luật và tập quán Anh và được quy định cụ thể tại Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Ghi chú: Khi yêu cầu tiếp tục bảo hiểm theo Điều khoản 9, hoặc thay đổi nơi nhận hàng được thông báo theo Điều khoản 10, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải gửi thông báo ngay cho Người bảo hiểm và quyền có được bảo hiểm đó phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này.

CL.382

✓



TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN, CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HÀNG HÓA TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN

Phạm vi, điều kiện bảo hiểm của bộ điều khoản ICC (áp dụng cho hàng hóa thông thường vận chuyển đường biển) được tóm tắt như dưới đây:

1. Rủi ro được bảo hiểm

Rủi ro	ICC (A)	ICC (B)	ICC (C)
Cháy hoặc nổ.	✓	✓	✓
Tàu, phương tiện vận chuyển mắc cạn, chìm đắm, lật úp	✓	✓	✓
Phương tiện chuyên chở đường bộ bị lật đổ hay trật bánh	✓	✓	✓
Đâm va của tàu, thuyền, phương tiện chuyên chở với bất kỳ vật thể bên ngoài nào không phải nước	✓	✓	✓
Dỡ hàng tại cảng lánh nạn	✓	✓	✓
Hy sinh tổn thất chung	✓	✓	✓
Tổn thất chung và chi phí cứu hộ	✓	✓	✓
Ném hàng xuống biển	✓	✓	✓
Hàng bị nước cuốn trôi khỏi tàu	✓	✓	
Động đất, núi lửa phun, sét đánh	✓	✓	
Nước biển, sông, hồ xâm nhập vào tàu, thuyền, phương tiện vận chuyển công-ten-nơ, thùng chứa, xe hàng hoặc nơi chứa hàng	✓	✓	
Tổn thất toàn bộ của bất cứ kiện hàng nào rơi khỏi mạn tàu, rơi mất trong khi xếp dỡ hàng khỏi tàu, thuyền.	✓	✓	
Phương tiện chở hàng bị mất tích	✓		
Cướp biển, trộm cắp và không giao hàng	✓		
Các rủi ro khác	✓		
✓ : Được bảo hiểm			

2. Loại trừ bảo hiểm

- ✘ Lỗi cố ý của Người được bảo hiểm;
- ✘ Thiệt hại do chậm trễ dù chậm trễ là do một rủi ro được bảo hiểm gây ra;
- ✘ Ân tỷ/nội tỷ hay khiếm khuyết vốn có của hàng hóa;
- ✘ Bao bì đóng gói không phù hợp;
- ✘ Rò rỉ hao hụt thông thường;
- ✘ Tổn thất phát sinh do Người chuyên chở có tài chính kém;
- ✘ Phương tiện/công cụ vận tải không thích hợp;

Lưu ý: Đây chỉ là bản tóm tắt ngắn gọn một số nội dung chính của Quy tắc bảo hiểm và không được sử dụng khi xem xét giải quyết bồi thường.